

Số: 131/TB-BVPS

Hải Dương, ngày 11 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản, hàng hóa phục vụ mua sắm

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 78/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 Quy định chi tiết một số điều của Luật giá về Thẩm định giá;

Căn cứ Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 28/02/2020 của UBND tỉnh v/v sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 18/8/2016 của UBND tỉnh Hải Dương V/v Ban hành Quy chế quản lý Nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Bệnh viện Phụ sản Hải Dương thông báo mời chào giá lựa chọn đơn vị thẩm định giá tài sản, hàng hóa phục vụ mua sắm, cụ thể như sau:

1. Thời điểm thẩm định giá: Tháng 6 năm 2025.
2. Hàng hóa, tài sản thẩm định giá (Có phụ lục danh mục chi tiết kèm theo)
3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức thẩm định giá:

- Doanh nghiệp, tổ chức thẩm định giá được thành lập, đăng ký ngành, nghề kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và được Bộ Tài chính cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá hiện đang còn hiệu lực hoạt động, không thuộc trường hợp không được thẩm định giá theo quy định của Luật Giá và các văn bản quy định hiện hành;

- Có đủ năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức thẩm định giá theo quy định: Doanh nghiệp có tối thiểu 3 nhân sự trong danh sách thẩm định viên về giá đủ điều kiện hành nghề thẩm định giá theo thông báo số 1315/TB-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ Tài chính.

- Giá dịch vụ thẩm định giá trọn gói (đã bao gồm thuế, phí, các chi phí khảo sát, thu thập thông tin để thẩm định giá,...) đáp ứng khả năng nguồn kinh phí đơn vị và đảm bảo tính cạnh tranh, có mức phí đề xuất thấp nhất.

- Các tiêu chí khác: Cung cấp chứng thư theo quy định, chịu trách nhiệm

trước pháp luật về tính pháp lý của giá trị thẩm định.

- Hồ sơ đăng ký gồm có:

+ Hồ sơ pháp lý của doanh nghiệp.

+ Hồ sơ năng lực doanh nghiệp

+ Thư chào giá dịch vụ thẩm định giá (đã bao gồm VAT và chi phí đi thẩm định giá).

+ Bản sao chứng thực ít nhất 02 hợp đồng thẩm định giá tài sản, hàng hóa tương tự như gói thầu đang thực hiện.

4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia:

- Thời gian nhận hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày 11 tháng 6 năm 2025.

- Hồ sơ nộp trực tiếp trước 16 giờ 30 phút của ngày kết thúc thông báo.

- Hồ sơ gửi bằng đường bưu điện được tính theo dấu bưu điện.

- Hồ sơ gửi bản Scan có dấu đỏ qua địa chỉ Email: nguyenhuuvan71194@gmail.com (Yêu cầu cung cấp bản chính nếu được lựa chọn ký hợp đồng).

- Địa điểm nộp hồ sơ trực tiếp: Đ/c Nguyễn Hữu Văn - 0986.954.238, Tầng 9, Phòng tài chính kế toán, Bệnh viện Phụ sản Hải Dương.

- Địa chỉ: Số 225 Nguyễn Lương Bằng, Phường Thanh Bình, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương. SĐT: 02203.899.123, Di động: 0358958302

Lưu ý: Không hoàn lại hồ sơ đối với hồ sơ không được lựa chọn.

Vậy Bệnh viện Phụ sản Hải Dương trân trọng thông báo để các đơn vị biết và đăng ký./.

Nơi nhận:

- Nhà cung cấp (mời tham dự);

- Lưu: Phòng TC-KT;

- Lưu: VT.



TS.BSCKII Nguyễn Xuân Huy

PHỤ LỤC DANH MỤC TÀI SẢN, HÀNG HÓA THẨM ĐỊNH GIÁ

(Kèm theo Thông báo số 131/TB-BVPS ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Bệnh viện Phụ sản Hải Dương)

STT	Tên thiết bị	ĐVT	S.Lg	Cấu hình, thông số kỹ thuật tham khảo
1	Bàn đẻ	Cái	01	Yêu cầu chung - Chất lượng mới 100% - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương - Nguồn điện sử dụng hợp với điện lưới Việt Nam Yêu cầu cấu hình - Bàn đẻ kèm bộ đỡ chân: 01 bộ - Đệm: 01 bộ - Bộ điều khiển bằng chân: 01 bộ - Khay: 01 cái - Dây nguồn, dây nối và các phụ kiện tiêu chuẩn khác - Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh/tiếng Việt: 01 bộ Chỉ tiêu kỹ thuật - Bàn đẻ điện thủy lực đa năng; - Bàn được sơn tĩnh điện hoặc tốt hơn - Kích thước tổng thể: $\geq 500 \times \geq 1350$ mm - Có nút dừng khẩn cấp hoặc tắt nguồn - Có khả năng điều chỉnh dốc ngược xuôi (trendelenburg) - Có chức năng nâng hạ - Có chức năng thay đổi góc nâng lưng - Đệm loại chống thấm - Bánh xe ≥ 100mm, trang bị 02 bánh xe có khóa cố định, an toàn khi sử dụng
2	Bàn khám phụ khoa	Cái	02	Yêu cầu chung - Chất lượng mới 100% - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương Yêu cầu cấu hình - Cột truyền: 01 bộ - Đệm: 01 bộ - Bộ điều khiển bằng chân: 01 bộ - Khay đựng chất thải: 01 cái - Dây nguồn, dây nối và các phụ kiện tiêu chuẩn khác

STT	Tên thiết bị	ĐVT	S.Lg	Cấu hình, thông số kỹ thuật tham khảo
4	Bàn gỗ	Cái	02	- Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh/tiếng Việt: 01 bộ Chỉ tiêu kỹ thuật - Bàn khám phụ khoa điện thủy lực đa năng; - Bàn được sơn tĩnh điện hoặc tốt hơn - Kích thước tổng thể: $\geq 590 \times \geq 1350 \times \geq 640$ mm - Có chức năng nâng hạ. Góc nâng đùi $\geq 10^\circ$ - Có chức năng thay đổi góc nâng lưng. Góc nâng lưng $\geq 60^\circ$ - Đệm loại chống thấm - Bánh xe ≥ 100mm, trang bị 02 bánh xe có khóa cố định, an toàn khi sử dụng.
3	Dao mổ siêu âm	Cái	01	Yêu Cầu Chung Thiết bị mới 100%, sản xuất năm 2025 trở đi Đạt chứng nhận chất lượng quốc tế: ISO 13485: 2016; CE hoặc FDA hoặc tương đương. Điện áp sử dụng: 240VAC - 50 Hz Môi trường hoạt động: + Nhiệt độ tối đa lên $\geq 30^\circ\text{C}$ + Độ ẩm tối đa lên tới $\geq 70\%$ Yêu Cầu Cấu Hình - Máy phát chính: 01 máy - Dây dẫn siêu âm nội soi: 01 cái - Dây dẫn siêu âm mổ mở: 01 cái - Tay dao mổ siêu âm nội soi ≥ 35cm: 01 cái - Bàn đạp chân: 01 cái - Hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh, Tiếng Việt: 01 bộ Yêu Cầu Kỹ Thuật Máy phát chính của dao mổ siêu âm: - Màn hình LCD - Nguồn điện: ≤ 240VAC, 50Hz, ≥ 150 VA - Công suất: ≤ 35W, hoạt động ≥ 55 kHz - Biên độ dao động của lưỡi dao, đảm bảo hiệu quả cắt và cầm máu tốt nhất.

STT	Tên thiết bị	ĐVT	S.Lg	Cấu hình, thông số kỹ thuật tham khảo
				Dây dẫn siêu âm nội soi: - Có tần số hoạt động ≥ 55 KHz tương thích với các tay dao mổ siêu âm có chiều dài $\geq 14\text{cm}$, $\geq 23\text{cm}$, $\geq 36\text{cm}$, $\geq 45\text{cm}$ Tay dao mổ siêu âm nội soi: - Mũi cong, chiều dài $\geq 35\text{cm}$, đường kính $\geq 5\text{mm}$, xoay 360 độ, chiều dài hàm dao $\geq 15\text{mm}$, độ mở hàm $\geq 10\text{mm}$. Tương thích với dây dao siêu âm mổ nội soi.
4	Đèn gù	Cái	02	Yêu cầu cấu hình - Đầu đèn: 01 chiếc - Bộ chân đế di chuyển: 01 bộ - Dây nguồn: 1 bộ - Cột đèn: 01 chiếc Chỉ tiêu kỹ thuật - Bóng LED với tuổi thọ ≥ 40.000 giờ - Cường độ chiếu sáng có thể điều chỉnh - Cường độ chiếu sáng ≥ 24.000 lux - Có thể điều chỉnh độ cao dễ dàng - Đường kính trường sáng : từ 8 đến 12cm
5	Máy đo huyết áp tự động	Cái	02	Yêu cầu cấu hình - 01 thân máy chính - 01 máy in nhiệt gắn trong - 01 cuộn giấy in nhiệt. Các phụ kiện khác đi kèm máy Chỉ tiêu kỹ thuật - Phương pháp đo: Dao động hoặc tương đương - Chế độ hiển thị: Màn hình LCD đen trắng - Phạm vi đo: Huyết áp $0 \sim 300\text{mmHg}$, Nhịp tim $30 \sim 240$ nhịp / phút - Độ chính xác: Huyết áp $\pm \leq 2\text{mmHg}$, nhịp tim $\pm \leq 1.5\%$ - Loại cuff: Loại bao quấn đôi tự động - Đơn vị đo tối thiểu: $\leq 1\text{mmHg}$ - Phương pháp bơm hơi: Tự động điều áp

STT	Tên thiết bị	ĐVT	S.Lg	Cấu hình, thông số kỹ thuật tham khảo
				- Phương pháp xạ: Loại ống xạ điện tử được điều khiển bằng vi điện tử - Nguồn điện: Đầu vào: AC100 ~ 240 V, 50 / 60Hz, đầu ra: DC 12 V, 5A adapter) - Phạm vi hoạt động: Nhiệt độ 10 ~ 40 °C, Độ ẩm: 30 ~ 95% (không ngưng tụ) - Phạm vi bảo quản: Nhiệt độ -10 ~ 60 °C, Độ ẩm thấp hơn 95% (không ngưng tụ) - Kích thước: ≥ 450 (W) X ≥ 310 (D) X ≥ 278 (H) mm - Cân nặng: ≥ 4.8kg - Máy in: Máy in nhiệt tốc độ cao - Mục kết quả: Huyết áp tâm thu, huyết áp tâm trương, huyết áp trung bình, nhịp tim, mô hình nhịp tim dạng sóng, đánh giá huyết áp
6	Máy đốt cổ tử cung	Cái	01	Yêu cầu cấu hình - Máy chính: 01 Cái - Tay dao đơn cực dùng nhiều lần: 01 cái - Cáp điện cực trung tính: 01 chiếc - Điện cực trung tính dùng nhiều lần: 01 chiếc - Điện cực trung tính dùng 1 lần: 02 chiếc - Đầu điện cực mảnh 7cm: 03 chiếc - Đầu điện cực kim 7cm: 03 chiếc - Đầu điện cực bóng: 03 chiếc - Đầu cắt đốt 5cm các loại: 01 bộ - Công tắc đạp chân: 01 chiếc - Dây nguồn: 01 cái - Hướng dẫn sử dụng: 01 bộ Chỉ tiêu kỹ thuật - Công suất Cut đầu ra tối đa: 160 - 250 / 100 Ω - Công suất Blend tối đa: 120 - 200 / 50 Ω - Công suất Coag forced tối đa: 100 - 150 / 60 Ω - Công suất Coag soft tối đa: 80 - 100 / 90 Ω - Công suất Bipolar tối đa: 60 - 100 / 100 Ω

STT	Tên thiết bị	ĐVT	S.Lg	Cấu hình, thông số kỹ thuật tham khảo
				- Mức công suất tối thiểu: 0 - Bước điều chỉnh công suất: 1 - Hiển thị công suất dạng số: Có - Ghi nhớ điều kiện làm việc: Có - Kích thước (D x R x C): 254 x 104 x 230 mm - Trọng lượng: 5 kg Nguồn Cấp Điện - Điện áp vào: 115 – 230 Vac ($\pm 5\%$) - Tần số nguồn: 50 – 60 Hz - Công suất tiêu thụ: 300 VA - Dòng điện tiêu thụ tại 230 Vac: 1.5 A - Dòng điện tiêu thụ tại 115 Vac: 3 A - Tần số làm việc: 600 kHz - Chu kỳ hoạt động (làm việc/ngỉ): 10 / 30 giây - Cảnh báo sai số công suất: Có - Tự kiểm tra lỗi: Có - Lưu lại cài đặt gần nhất: Có - Kiểm soát trở kháng tự động: Có - Chống sốc từ máy khử rung tim: Có - Lớp thiết bị: I CF (EN60601-1) - Phân loại thiết bị y tế: Class IIb (MDR 2017/745/EU) - Chuẩn nhiễu điện từ: EN55011 – Nhóm 2 / Loại A Cổng Kết Nối - Kênh đơn cực: 1 - Kênh lưỡng cực (qua bộ chuyển đổi): 1 - Kích hoạt đầu ra đơn cực: Bằng bàn đạp - Kích hoạt đầu ra lưỡng cực: Bằng bàn đạp - Hỗ trợ điện cực trung tính chia đôi: Có - Vỏ máy bằng nhựa ABS: Có - Cổng kết nối tiềm năng đồng mức (Equipotential): Có Điều Kiện Môi Trường

STT	Tên thiết bị	ĐVT	S.Lg	Cấu hình, thông số kỹ thuật tham khảo
				Làm việc: - Nhiệt độ: 10 – 40°C - Độ ẩm tương đối: 30% – 75% - Áp suất khí quyển: 70 – 106 kPa Vận chuyển/Lưu trữ: - Nhiệt độ: -10 – +50°C - Độ ẩm tương đối: 10% – 85% - Áp suất khí quyển: 50 – 106 kPa
7	Máy soi cổ tử cung	Cái	01	+ Yêu cầu cấu hình - Camera - Tay điều khiển - Dây nguồn - Chân đứng giữ camera - Đạp chân - Card truyền ảnh - Đĩa phân mềm - Dây kết nối - HDSD Lựa chọn thêm Xe đẩy, máy tính, máy in Tiêu chí kỹ thuật Cảm biến hình ảnh CCD độ phân giải cao hoặc tương đương Tự động lấy nét hoặc điều chỉnh bằng tay Tự động điều chỉnh cân bằng trắng Nguồn sáng LED có thể điều chỉnh độ sáng Giá đỡ đứng có thể điều chỉnh độ cao Bàn đạp chân thuận tiện cho việc chụp ảnh Tay điều khiển dễ dàng điều chỉnh lấy nét, thu phóng, màu, cân bằng trắng, chụp hình, độ sáng đèn LED Hình ảnh hiển thị trung thực Ngôn ngữ: Tiếng Anh, Tiếng Việt, Tiếng Trung Quốc...

STT	Tên thiết bị	ĐVT	S.Lg	Cấu hình, thông số kỹ thuật tham khảo
				Phần mềm phân tích, quản lý bệnh nhân Thông số kỹ thuật Nguồn điện : AC 220V-50Hz Công suất : 200VA Trọng lượng : NW: 33kg GW: 55kg Điều kiện môi trường hoạt động + Nhiệt độ: 5~40°C + Độ ẩm tương đối: ≤ 85% + Áp suất không khí: 700~1060hPa Điều kiện môi trường lưu trữ + Nhiệt độ: -40~55°C + Độ ẩm tương đối: ≤ 95% + Áp suất không khí: 500~1060hPa Thiết bị cảm biến + Nguồn 12V + Cảm biến ảnh ≥1/4" CCD hoặc tương đương + Hệ PAL, NTSC (Lựa chọn thêm) + Đường hình vào: Video và S-video + Độ rọi nhỏ nhất 0.2 Lux + Độ phóng đại x352 lần + Phương pháp lấy nét: tự động hoặc bằng tay + Tự động cân bằng trắng + Nguồn sáng LED : Độ rọi hơn 1200 Lux
8	Monitor theo dõi sản khoa	Cái	03	Yêu cầu chung: - Chất lượng mới 100%. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương - Máy chính đủ điều kiện lưu hành tại khối EU hoặc G7 (chứng chỉ CE hoặc FDA hoặc CFS hoặc chứng chỉ khác phù hợp) - Nguồn điện sử dụng hợp với điện lưới Việt Nam Yêu cầu cấu hình - Máy chính: 01 chiếc

STT	Tên thiết bị	ĐVT	S.Lg	Cấu hình, thông số kỹ thuật tham khảo
				- Đầu đo: 01 bộ - Đai cuộn: ≥ 01 bộ - Giấy in nhiệt: ≥ 01 cuộn - Dây nguồn, dây nối và phụ kiện tiêu chuẩn khác: 01 bộ - Hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh/Việt: 1 bộ Chỉ tiêu kỹ thuật - Có màn hình hiển thị LCD $\geq 5,5$ inches - Tích hợp máy in nhiệt - Số kênh đo siêu âm Doppler: ≥ 2 kênh - Dải đo nhịp tim thai nhi $\leq 30 - \geq 240$ bpm - Có chức năng đo chuyển động của thai nhi - Có chức năng đo cơn co tử cung + Điều khiển tham khảo Zero + Dải đo: 0~99 đơn vị
9	Monitor theo dõi bệnh nhân	Cái	02	Yêu cầu chung: - Chất lượng mới 100%. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương - Máy chính xuất xứ nhóm OECD - Máy chính đủ điều kiện lưu hành tại khối EU hoặc G7 (chứng chỉ CE hoặc FDA hoặc CFS hoặc chứng chỉ khác phù hợp) - Nguồn điện sử dụng hợp với điện lưới Việt Nam Yêu cầu cấu hình - Máy chính: 01 máy - Bộ cáp điện tim túi điện cực dán: 01 bộ - Bộ cáp và Sensor đo SpO2: 01 bộ - Bộ cáp đo huyết áp không xâm lấn NIBP bao đo huyết áp: 01 bộ - Đầu đo nhiệt độ cơ thể: 01 cái - Pin dự phòng: 01 cái - Máy in nhiệt tích hợp: 01 bộ - Dây nguồn, dây nối và phụ kiện tiêu chuẩn khác: 01 bộ - Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh/Việt: 01 bộ

STT	Tên thiết bị	ĐVT	S.Lg	Cấu hình, thông số kỹ thuật tham khảo
				Chỉ tiêu kỹ thuật Tính năng chung - Sử dụng được cho người lớn, trẻ em và trẻ sơ sinh - Dữ liệu lưu trữ tối đa ≥ 24 giờ - Có pin sạc dự phòng, pin dùng được ≥ 2 giờ - Màn hình LCD màu ≥ 10 inches ECG - Dải đo nhịp tim: từ ≤ 15 đến ≥ 300 nhịp/phút - Độ chính xác phép đo: $\pm \leq 1$ nhịp/phút hoặc $\pm \leq 1\%$ - Có chức năng phân tích loạn nhịp Nhịp thở - Dải đo: từ ≤ 1 đến ≥ 120 nhịp/phút - Độ chính xác phép đo: $\pm \leq 1$ nhịp/phút - Có báo động ngưng thở SpO2 - Dải đo: từ ≤ 1 đến 100% - Độ chính xác thấp nhất: $\pm \leq 3\%$ - Dải đo nhịp mạch: từ ≤ 30 đến ≥ 250 nhịp/phút - Độ chính xác phép đo nhịp mạch: $\pm \leq 1$ nhịp/phút hoặc $\pm \leq 2\%$ Nhiệt độ - Dải đo: từ $\leq 1^\circ\text{C}$ đến $\geq 45^\circ\text{C}$ - Độ chính xác phép đo: $\pm \leq 0,1^\circ\text{C}$ hoặc $\pm 0,2^\circ\text{F}$ - Các thông số đo: T1, T2 và TD NIBP - Dải đo: từ ≤ 40 đến ≥ 250 mmHg - Độ chính xác: $\pm \leq 5$ mmHg
10	Xe đẩy bệnh nhân ngồi	Cái	03	Chất liệu khung: Thép mạ crôm; Tải trọng tối đa: 120kg; Kích thước: Chiều sâu ghế ngồi: 42cm, Chiều rộng ghế ngồi: 50cm, Độ cao tựa lưng: 41cm, Độ cao từ đất lên chỗ ngồi: 50cm, Độ rộng cả xe: 65cm; Xe lăn có thể gấp gọn.
11	Máy sinh học phân tử tại chỗ (PCR)	Cái	01	Yêu cầu chung: - Chất lượng mới 100%.

STT	Tên thiết bị	ĐVT	S.Lg	Cấu hình, thông số kỹ thuật tham khảo
				- Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương - Máy chính xuất xứ nhóm OECD - Máy chính đủ điều kiện lưu hành tại khối EU hoặc G7 (chứng chỉ CE hoặc FDA hoặc CFS hoặc chứng chỉ khác phù hợp) - Nguồn điện sử dụng hợp với điện lưới Việt Nam - Mô đun: 1 (có thể kết nối lên đến 8 mô đun thông qua iScreen) - Kênh màu: FAM, VIC, ROX, CY5 - Ngưỡng phát hiện: 200 copies/ml (đối với kit Sars -CoV-2) - Tốc độ tăng nhiệt tối đa: 10°C/giây - Tốc độ giảm nhiệt tối đa: 3°C/giây - Độ chính xác của nhiệt độ: 0.5°C - Tính năng: Tách chiết nucleic acid, khuếch đại và phát hiện tác nhân cần xét nghiệm, phân tích dữ liệu - Hiển thị: Màn hình cảm ứng ≥ 7 inch hay màn hình iScreen ≥ 12 inch - Khả năng kết nối: USB 2.0, RJ45, Type C, Wifi, Bluetooth, Lis_Lh7 - Điện áp đầu vào: 100 - 240 VAC - Tần số dòng điện: 50 / 60 Hz - Công suất định mức: 160 VA - Nhiệt độ: điều kiện hoạt động: 10°C - 30°C, điều kiện vận chuyển và bảo quản: ≤ -40°C - Độ ẩm: Độ ẩm hoạt động: 30% - 80%, không ngưng tụ, điều kiện vận chuyển và bảo quản $\leq 93\%$, không ngưng tụ - Áp suất khí quyển: 85.0 kPa - 106.0 kPa - Độ cao: thấp hơn 3000 m - Kích thước: ≥ 390 mm x ≥ 140 mm x ≥ 360 mm (L x W x H) - Cân nặng: ≥ 7.2 kg
12	Giường bệnh nhân một tay quay	Cái	100	Giường bệnh nhân 1 tay quay (kèm đệm) <i>Chứng chỉ hệ thống quản lý chất lượng quốc tế ISO 9001 và ISO 13485</i> Yêu cầu cấu hình chi tiết cho một chiếc: - Giường chính với phụ kiện đồng bộ: 01 bộ - Bộ tay quay: 01 bộ

STT	Tên thiết bị	ĐVT	S.Lg	Cấu hình, thông số kỹ thuật tham khảo
				- Tấm đầu giường: 02 cái - Tay vịn: 02 cái - Đệm: 01 cái - Cọc truyền: 01 cái Chỉ tiêu kỹ thuật: - Kích thước: Dài ≥ 2000 x rộng ≥ 900 x ≥ 500 (mm) - Khung giường được làm bằng thép sơn tĩnh điện chắc chắn, có tải trọng giường ≥ 200kg - Nâng đầu bằng tay quay: ≥ 0 độ - ≤ 85 độ giúp nâng bệnh nhân ngồi dậy thuận tiện - Đầu giường bằng Nhựa ABS, có thể tháo lắp dễ dàng - Lan can giường có thể dựng lên hoặc gập xuống bằng 1 nút bấm - Giường có vị trí cắm cọc truyền dịch - Cọc truyền được làm bằng thép không gỉ, có thể điều chỉnh độ cao của cọc truyền - Bánh xe đường kính ≥ 120mm, có thể khóa lại để cố định vị trí. - Đệm dày dặn ≥ 50mm, thông thoáng. Vỏ bọc chống thấm và chịu được các hóa chất tẩy rửa thông thường. - Bảo hành 12 tháng
13	Nôi sơ sinh	Cái	10	- Kích thước (Dài x Rộng x Cao): ≥ 800 x ≥ 480 x $\geq 900-1000$mm - Chiều cao có thể điều chỉnh: 900 - ≥ 1000mm - Tải trọng tối đa: ≤ 15kg
14	Xe đẩy hồi sức sơ sinh	Cái	01	Giường Nôi sơ sinh KT: $\geq 850 \times 510 \times 950$mm Chứng chỉ hệ thống quản lý chất lượng quốc tế ISO 9001 và ISO 13485 Năm sản xuất: 2025 trở về sau. Thông số kỹ thuật: Vật liệu: Sơn tĩnh điện, Nhựa trong suốt Cấu hình bao gồm: + Giường chính + Nôi nhựa + Giá treo bình Oxy + Giá treo máy hồi sức sơ sinh

STT	Tên thiết bị	ĐVT	S.Lg	Cấu hình, thông số kỹ thuật tham khảo
				+ Cọc truyền Inox + Đệm giường - Tiêu chuẩn kỹ thuật: + Khung xe bằng Thép định hình sơn tĩnh điện + Sàn xe dạng tấm có thể để đồ khi cần thiết + Nội Nhựa trong suốt + Cọc truyền tăng chỉnh + Có giá treo máy và giá treo bình oxy + Đệm dày $\geq 30\text{mm}$. Vỏ bọc chống thấm và chịu được các hóa chất tẩy rửa thông thường